

Bản án số: 10/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 5 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đoan và ông Nguyễn Lương Đức.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phong - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX - ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1988.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Huy Việt, sinh năm 1987.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy trình bày:

Chị với anh Đoàn Huy Việt kết hôn với nhau từ tháng 11 năm 2007 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 72, Quyền số 09 ngày 08/11/2007). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên. Sau một thời gian chung sống đến năm 2015 vợ chồng bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt gia đình, trong công việc, trong làm ăn kinh tế, mỗi người một chí hướng, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên vợ chồng đã tự sống ly thân nhau không còn quan hệ tình cảm.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Lan Anh, sinh ngày 09/9/2008 và Đoàn Mai Phương, sinh ngày 16/4/2010 hiện đều đang ở cùng anh Việt; do điều kiện kinh tế khó khăn, công ăn việc làm và chỗ ở không ổn định nên ly hôn chị đề nghị anh Việt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chị xin tạm miễn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 02/5/2019, bị đơn anh Đoàn Huy Việt trình bày:

Trước yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy, anh có quan điểm:

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn chị Thủy vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Lan Anh, sinh ngày 09/9/2008 và Đoàn Mai Phương, sinh ngày 16/4/2010 hiện đều đang ở cùng anh; ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị Thủy phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác phía bị đơn anh Đoàn Huy Việt cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Nguyễn Thị Thủy được ly hôn anh Đoàn Huy Việt; giao hai con chung là Đoàn Lan Anh, sinh ngày 09/9/2008 và Đoàn Mai Phương, sinh ngày 16/4/2010 cho anh Đoàn Huy Việt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Thủy; tài sản chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét; công nợ chung các bên khẳng định không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên nên TAND

huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Đoàn Huy Việt: Quá trình tố tụng anh Việt đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, song anh Việt đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh Việt là đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thủy và anh Đoàn Huy Việt là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 72, Quyền số 09 ngày 08/11/2007). Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp mỗi bên, không tôn trọng, tin tưởng nhau trong cuộc sống từ đó nảy sinh những xung đột khiến cả hai đã tự sông ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thủy và anh Việt đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do hai bên chủ động sống ly thân nhau, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa; quá trình tố tụng, trước yêu cầu ly hôn của chị Thủy, phía anh Việt có quan điểm đồng ý ly hôn.... Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị Thủy xin ly hôn anh Việt là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Thủy ly hôn anh Việt.

Về con chung: Chị Thủy và anh Việt có 02 con chung là Đoàn Lan Anh, sinh ngày 09/9/2008 và Đoàn Mai Phương, sinh ngày 16/4/2010.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phía chị Thủy xác nhận kinh tế khó khăn, nghề nghiệp, chỗ ở không ổn định và có quan điểm đồng ý để anh Việt nuôi dưỡng cả hai con chung; mặt khác cả hai con chung đang ở cùng anh Việt và đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng anh Việt, vì vậy để đảm bảo quyền lợi cũng như tính ổn định trong sự phát triển của các con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh Việt về nuôi hai con chung và nghi nhận sự tự nguyện của anh Việt không yêu cầu chị Thủy phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

Chị Thủy phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thủy được ly hôn anh Đoàn Huy Việt.

2. Về con chung: Giao hai con chung của chị Nguyễn Thị Thủy và anh Đoàn Huy Việt là Đoàn Lan Anh, sinh ngày 09/9/2008 và Đoàn Mai Phương, sinh ngày 16/4/2010 cho anh Đoàn Huy Việt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm miễn cho chị Nguyễn Thị Thủy việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thủy có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005340 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Thủy đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Anh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA